

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2021/HS-ST

Ngày 13/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tính

Bà Đặng Hồng Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 12/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/QĐXXST - HS ngày 29/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thế L; Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/8/1993 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã P.L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Khu 3, phường V.P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Mạnh Tr, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Hồ Thị P, sinh năm 1994; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Anh, chị, em ruột: Có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Hiện vợ, con ở khu 3, phường V.P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Tiền án: Bản án số 78/2020/HS-ST ngày 01/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Bùi Thế L 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2021. Chấp hành xong thi hành án dân sự tháng 8/2020; Tiền sự: Tháng 5/2021, Công an thành phố Việt Trì xử phạt hành chính Bùi Thế L 1.000.000đồng (Một triệu đồng) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. L đã chấp hành xong hình phạt tiền ngày 27/5/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 28/7/2021 đến ngày 03/8/2021 bị khởi tố, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Chị Vũ Thị Cẩm N, sinh năm 1996

ĐKHKT: Xã T.T, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang.

Tạm trú: Khu T.X, phường G.C, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xã X.L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu T.P, phường M.P, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

3. Anh Hà Mạnh H1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 4, phường N.T, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

4. Chị Hồ Thị P, sinh năm 1994

ĐKHKT: Khu 7, xã P.L, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

5. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1965

ĐKHKT: Khu 7, xã P.L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(Anh B, anh T, anh H1 vắng mặt; Chị P, bà T1 có mặt)

NỘI D V U Á N

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thế L có hộ khẩu thường trú tại khu 7, xã P.L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhưng thuê phòng trọ tại dãy nhà trọ TM của bà Lương Thị M, sinh năm 1971, HKTT: khu 3, phường V.P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để ở. Khoảng 08 giờ ngày 26/7/2021, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate biển kiểm soát 19B1-034.xx đi từ phòng trọ của L đến khu vực chợ tự phát thuộc khu T.X, phường G.C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để mua thức ăn. Tại đây, L phát hiện 01 xe máy điện màu đỏ của chị Vũ Thị Cẩm N, dựng ven đường, trên hốc xe phía trước bên trái để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu xanh. Lúc này, chị N đang mua hàng không để ý trông coi tài sản, thấy vậy, L điều khiển xe mô tô đi lại dựng gần xe máy điện của chị N để giả vờ mua đồ, lợi dụng lúc chị N không để ý L đã lấy chiếc điện thoại của chị N để vào trong cốp xe máy và đi về phòng trọ của mình lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra xem thấy có mặt khẩu màn hình nên không mở ra xem được. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị N đã làm đơn trình báo Công an đề nghị điều tra, làm rõ. Buổi chiều cùng ngày, L mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Phạm Văn B ở xã X.L,

huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để bán. L nói với anh B đây là điện thoại của L, do vợ chồng L cãi nhau nên vợ L đổi mật khẩu và L không muốn dùng nữa nên bán. Anh B xem máy điện thoại thấy không có gắn thẻ sim, không có mật khẩu nên đồng ý mua với giá 9.500.000đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), L đồng ý nhận tiền và đi về. Anh B đã bán chiếc điện thoại đó cho một người đi đường không quen biết được 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Sau khi bán được điện thoại có được số tiền 9.500.000 đồng, đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/7/2021, L một mình điều khiển xe mô tô BKS 19B1-034.xx đi đến siêu thị HC thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L có gặp một người nam giới tên D là bạn quen biết ngoài xã hội (không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) và hỏi D có biết ai bán ma túy không, mua hộ L 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). D đồng ý một lúc sau D quay lại đưa cho L 02 (hai) gói giấy trong đó có 01 (một) gói mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, 01 (một) gói mặt trong và mặt ngoài đều màu trắng bạc, L mở ra xem thấy đúng là ma túy Heroin nên gói lại cất vào túi quần, trả cho D 1.500.000đồng rồi điều khiển xe đi về phòng trọ tại khu 3, phường V.P, thành phố Việt Trì cất giấu ở mặt kệ tại bàn bếp để sử dụng. Số tiền còn lại L đã dùng 4.600.000đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) để chuộc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 19H9-43xx, số khung HHC08002Y356xxx, số máy HC08E0356xxx mà L đã cầm cố trước đó cho anh Nguyễn Hồng T, trú tại khu T.P, phường M.P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Dùng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) trả cho anh Hà Mạnh H1, hộ khẩu thường trú: Khu 4, phường N.T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để chuộc chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A20S L đặt để vay tiền của anh H1 trước đó, còn lại L chi tiêu cá nhân.

Hồi 17 giờ ngày 28/7/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Việt Trì phối hợp với Công an phường V.P, thành phố Việt Trì kiểm tra hành chính dãy trọ của bà bà Lương Thị M thuộc khu 3, phường V.P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã phát hiện chiếc xe máy Suzuki Hayate biển kiểm soát 19B1-034.xx là phương tiện mà L sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm kiểm tra, Bùi Thế L đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) xe máy Suzuki Hayate đã cũ biển kiểm soát 19B1-034.xx, số khung: 4EE0B0161xxx, số máy: F4E4110xxx. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thế L. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S màu xanh đã cũ gắn sim số 0787.062.840 số IMEI 1: 3522xx116420xxx, IMEI 2: 352234116420xxx; tiền Việt Nam đồng: 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 giấy mua bán xe máy nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen BKS 19B1-034.xx, số máy F4E4110xxx, số khung 4EE0B0161xxx giữa bên bán là Dương Xuân Trường có địa

chỉ: Khu 1A, phường N.T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Bên mua: Hồ Thị P, địa chỉ: Trọng Hóa, M Hóa, Quảng Bình (Hiện có HKTT: Khu 7, xã P.L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) với giá bán 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 28/7/2021, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, Cơ quan điều tra thu giữ và niêm phong: 02 (hai) gói giấy trong đó có 01 (một) gói mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, 01 (một) gói mặt trong và mặt ngoài đều màu trắng bạc, bên trong của 02 (hai) gói đều có chứa chất bột, cục màu trắng thu giữ trên mặt bàn bếp tại phòng trọ của Bùi Thế L (L khai nhận đây là ma túy Heroin L mua về để sử dụng cho bản thân); 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đã cũ gắn BKS 19H9-43xx, số khung HHC08002Y356xxx, số máy HC08E0356xxx.

Ngày 29/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã Yêu cầu định giá tài sản điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu xanh loại 256GB là điện thoại cùng loại với chiếc điện thoại của chị Vũ Thị Cẩm N đã bị L trộm cắp. Điện thoại sử dụng công nghệ sim vật lý điện tử nên không gắn thẻ sim thông thường. Tại Kết luận định giá tài sản số 627/2021/HĐĐG-KL ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản phục vụ tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận: *Giá 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro max màu xanh loại 256 GB đã qua sử dụng có giá là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).*

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của L. Tại bản kết luận giám định số 919/KLGD ngày 31/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi đến giám định là **ma túy**, loại **Heroine**, có tổng khối lượng là: **0,174gam**.*

****Heroine** là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.*

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,073 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại bản cáo trạng số: 140/CT - VKS-VT ngày 11/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố bị cáo Bùi Thế L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thế L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản Cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện VKSND thành phố Việt Trì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thế L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Thế L từ 24 (Hai mươi bốn) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và 21 (Hai mươi một) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 45 (Bốn mươi lăm) đến 51 (Năm mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 28/7/2021.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A20S màu xanh đã cũ số IMEI 1: 3522xx116420xxx, IMEI 2: 352234116420xxx của bị cáo L.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L về tội “ Trộm cắp tài sản”.

** Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy 0,073 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại 0787.062.840 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo L.

- Trả lại cho chị Hồ Thị P 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen đã cũ, BKS: 19B1-034.xx, số máy F4E4110xxx, số khung 4EE0B0161xxx.

- Trả lại cho bà Phạm Thị T1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đã cũ, BKS 19H9-43xx số khung HHC08002Y356xxx, số máy HC08E0356xxx.

- Trả lại cho chị Vũ Thị Cẩm N số tiền 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) Cơ quan điều tra đã thu giữ của L khi bị bắt.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Buộc bị cáo Bùi Thế L trả cho chị Vũ Thị Cẩm N số tiền 25.350.000đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tương đương với thiệt hại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max 256GB.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Thế L không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Chứng cứ buộc tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo Bùi Thế L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và lời khai của người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 8 giờ 30 phút ngày 26/7/2021 tại khu T.X, phường G.C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Bùi Thế L đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax 256GB màu xanh đã qua sử dụng trị giá 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) của chị Vũ Thị Cẩm N đem bán được số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân và mua 02 gói ma túy Hê rô in có tổng khối lượng là 0,174 gam với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) mang về cất giấu ở phòng trọ của mình tại khu 3, phường V.P, Việt Trì, Phú Thọ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

Như vậy đối chiếu các hành vi mà bị cáo L đã thực hiện với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì những hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mỗi hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án bị xét xử liên quan đến hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác cụ thể: Tại bản án số 78/2020/HS-ST ngày 01/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/03/2021, chấp hành xong thi hành án dân sự tháng 8/2020, bị cáo chưa được xóa án tích. Tháng 5/2021 bị cáo bị Công an thành phố Việt Trì xử phạt hành chính 1.000.000đồng (Một triệu đồng) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tiền. Lần phạm tội này bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội do vậy lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Thế L có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “ Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm ... hoặc

tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản và theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo có 01 chiếc điện thoại di động là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu chiếc điện thoại trên để sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo là phù hợp. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe máy nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen đã cũ, BKS 19B1 – 034.xx là phương tiện bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của chị Hồ Thị P (vợ của bị cáo), bị cáo mượn xe để đi chợ, chị P không biết việc bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản do vậy cần trả lại tài sản trên cho chị P sử dụng là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19H9-4307 số khung HHC08002Y356xxx, số máy HC08E0356xxx. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của bà Phạm Thị T1 là mẹ đẻ của bị cáo L. Chiếc xe này bà T1 đã cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại hàng ngày nên cần trả lại cho bà Phạm Thị T1 sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 sim điện thoại 0787.062.840 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo L là vật không có giá trị cho nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo khi bị bắt. Đây là số tiền bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị Cẩm N rồi đem đi bán có được do vậy cần trả lại cho chị N số tiền trên.

Đối với 01 (một) Bì thư được niêm phong dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ chứa 0,073 gam loại Hêrôin là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại là chị Vũ Thị Cẩm N vắng mặt nhưng thể hiện tại Cơ quan điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt chị N yêu cầu bị cáo Bùi Thế L phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 26.000.000đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) theo giá trị của Hội đồng định giá tương đương với chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp của chị. Đến nay bị cáo L chưa bồi thường gì cho chị N. Xét thấy đây là yêu cầu hợp pháp của chị N. Tại phiên tòa bị cáo L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại số tiền trên và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho chị Vũ Thị Cẩm N số tiền trên. Số tiền 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo để trả cho chị N sẽ được trừ vào số tiền

26.000.000đồng (Hai mươi sáu triệu đồng). Do vậy bị cáo còn phải bồi thường cho chị N số tiền 25.350.000đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[7] . Những vấn đề khác của vụ án:

Đối với Phạm Văn B khi mua điện thoại của L, anh B không biết đây là tài sản trộm cắp do L phạm tội mà có, anh B đã bán chiếc điện thoại trên cho người không quen biết với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh B, xét thấy là đúng pháp luật.

Đối với anh Hà Mạnh H1 khi L đem số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) từ việc bán điện thoại trộm cắp được để chuộc chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A20S, anh H1 không biết nguồn gốc số tiền trên. Do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H1, xét thấy là đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Hồng T đã nhận số tiền 4.600.000đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) của L để chuộc chiếc xe Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 19H9 – 43xx. Quá trình điều tra T không có mặt tại địa phương nên chưa xác minh làm rõ được.

Đối với người nam giới tên D là người L nhờ mua hộ 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy Hêrôin tại khu vực thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngoài lời khai của L không có tài liệu nên không đủ căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thế L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Bùi Thế L 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" và 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S màu xanh đã cũ, số IMEI 1: 3522xx116420xxx, IMEI 2: 352234116420xxx của bị cáo Bùi Thế L.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Thế L về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen đã cũ, BKS 19B1 – 034.xx cho chị Hồ Thị P, số khung: 4EE0B0161xxx, số máy: F4E4110xxx.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19H9-4307, số khung HHC08002Y356xxx, số máy HC08E0356xxx cho bà Phạm Thị T1.

Trả lại số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo L cho chị Vũ Thị Cẩm N.

Tịch thu tiêu hủy 0,073 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại 0787.062.840 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo L.

Vật chứng là đồ vật đ-ợc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2021. Vật chứng là tiền đ-ợc Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Việt Trì bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên lai số 0006758 ngày 17/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Thế L bồi thường cho bị hại chị Vũ Thị Cẩm N số tiền 25.350.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thế L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.268.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP + Tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P.L, Việt Trì, Phú Thọ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân

